

Số: 60 /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 15 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại khoản 3 Điều 9, điểm c, điểm d khoản 9 Điều 30 và khoản 2 Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

“3. Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.”

“c) Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật này;

d) Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương;”

“2. Căn cứ vào tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia do Chính phủ giao và các nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100%, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp ở địa phương.”

Tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước quy định “2. ...Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp ở địa phương. Đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, khi phân chia cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương thì tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu không

được vượt quá tỷ lệ do Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

Theo đó, Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2023 đến năm 2025; Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 sửa đổi, bổ sung mục 2.2 khoản 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang; Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025 và Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24/6/2024 sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 6 của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Các Nghị quyết này đã được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ thời gian qua.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025. Bên cạnh đó, tại điểm b tiểu mục 2.1 khoản 2 Mục II Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hướng dẫn “b) *Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy: Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025, bao gồm nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã, theo hướng:...*”; điểm a khoản 3 Công văn số 8911/BTC-NSNN ngày 20/6/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp “a) *Để chuẩn bị cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã hình thành sau sắp xếp đi vào hoạt động chính thức từ ngày 01/7/2025 cần phải có phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và nên theo nguyên tắc giữ ổn định, đảm bảo nguồn thu như trước sắp xếp, đủ nguồn để thực hiện các nhiệm vụ chi được phân cấp. Đây là thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.*”.

Đồng thời, tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15) quy định “b) *Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành*

chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ các văn bản pháp quy thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố về việc rà soát, tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ (sau sắp xếp) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Qua rà soát, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn tương ứng với 3 cấp chính quyền địa phương không còn phù hợp với mô hình hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp của thành phố Cần Thơ (sau sắp xếp).

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Sở Tài chính tham mưu việc trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025, bao gồm nhiệm vụ thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã theo hướng: việc phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã giữ ổn định sau sắp xếp, đảm bảo nguồn thu như các xã trước sắp xếp. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách cấp thành phố để thực hiện.

Từ các cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

a) Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

b) Tạo cơ sở pháp lý để giao và thực hiện dự toán ngân sách khi chính quyền địa phương 2 cấp chính thức hoạt động kể từ ngày 01/7/2025.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và minh bạch, kịp thời của văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời phù hợp với tình hình cân đối thu - chi ngân sách thực tế của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-TT ngày 21/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố. Sở Tài chính tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị, địa phương có liên quan; tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết có 06 điều. Cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Phân cấp nguồn thu của ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp

Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Điều 6. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Phân cấp nguồn thu của ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp

Các khoản thu các cấp ngân sách địa phương được hưởng 100% bao gồm ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã phân định theo 03 địa bàn tỉnh, thành phố

trước sắp xếp (bao gồm thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng): Được quy định tại Phụ lục I đến Phụ lục III kèm theo Tờ trình này.

Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các cấp (ngân sách cấp thành phố với ngân sách cấp xã) phân định theo 03 địa bàn tỉnh, thành phố trước sắp xếp (bao gồm thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng): Được quy định tại Phụ lục IV đến Phụ lục VI kèm theo Tờ trình này.

b) Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương

Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã: Chi tiết theo Phụ lục VII kèm theo Tờ trình này.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUANG NGHỊ QUYẾT

1. Nguồn kinh phí thực thi Nghị quyết: Không

2. Điều kiện đảm bảo thi hành

Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, trong đó giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai Nghị quyết khi được thông qua.

3. Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết: Kỳ họp gần nhất trong năm 2025.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các Phụ lục; Báo cáo thẩm định số 374/BC-STP ngày 28/7/2025 của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định số 15/BC-STC ngày 31/7/2025 của Sở Tài chính; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết). *Trần Văn Lâu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Thuế thành phố Cần Thơ;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- VP. UBND thành phố (2,3AB);
- Lưu: VT, QT *uv*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Lâu



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

/2025/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%)
đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.

Điều 3. Phân cấp nguồn thu của ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp

1. Các khoản thu các cấp ngân sách địa phương được hưởng 100% (ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã) phân định theo 03 địa bàn tỉnh, thành phố trước sắp xếp bao gồm: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng được quy định tại Phụ lục I đến Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các cấp (ngân sách cấp thành phố với ngân sách cấp xã) phân định theo 03 địa bàn tỉnh, thành phố trước sắp xếp bao gồm: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng được quy định tại Phụ lục IV đến Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương

Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã chi tiết theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và

tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2023 đến năm 2025.

b) Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2025.

c) Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung mục 2.2 khoản 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang.

d) Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025.

đ) Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 6 của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa..., Kỳ họp thứ...thông qua ngày...tháng...năm 2025./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND xã, phường;
- TT Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phụ lục I

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG 100%
(Địa bàn thành phố Cần Thơ trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

Số thứ tự	Các khoản thu	Cấp ngân sách		Ghi chú
		Thành phố	Xã	
a	b	1	2	3
1	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp và tiêu thụ đặc biệt kể cả tiền chậm nộp (trừ các khoản thu từ hàng hóa nhập khẩu) thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	x		
2	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp và tiêu thụ đặc biệt kể cả tiền chậm nộp (trừ các khoản thu từ hàng hóa nhập khẩu) thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh do cơ quan thuế cấp thành phố quản lý thu	x		
3	Thuế thu nhập cá nhân (kể cả tiền chậm nộp) do cơ quan thuế cấp thành phố quản lý thu	x		
4	Thuế tài nguyên (kể cả tiền chậm nộp), không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí	x		
5	Thuế bảo vệ môi trường kể cả tiền chậm nộp (phần ngân sách địa phương được hưởng)	x		
6	Thu tiền sử dụng đất, không kể tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Trung ương quản lý (phần ngân sách địa phương được hưởng)	x		
7	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước, không kể tiền thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí	x		
8	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	x		
9	Lệ phí môn bài của đối tượng do cơ quan thuế cấp thành phố quản lý thu	x		
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán (kể cả tiền chậm nộp)	x		
11	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế theo quy định; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố đại diện chủ sở hữu	x		

Số thứ tự	Các khoản thu	Cấp ngân sách		Ghi chú
		Thành phố	Xã	
12	Thu từ bán tài sản nhà nước (trừ tài sản là nhà, đất), do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý (điều tiết theo phân cấp quản lý)	x	x	
13	Thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý	x		
14	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương	x	x	
15	Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, không kể khoản được cấp có thẩm quyền cho khấu trừ để khoán chi phí hoạt động; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.	x	x	
16	Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (trừ lệ phí trước bạ).	x	x	
17	Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật bao gồm tiền chậm nộp	x		
18	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện theo phân cấp quản lý	x	x	
19	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật (cấp nào xử lý cấp đó hưởng)	x	x	
20	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.	x		
21	Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.	x	x	
22	Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.	x		
23	Các khoản thu khác và tiền chậm nộp phần ngân sách địa phương được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu theo quy định của pháp luật	x	x	
24	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính địa phương	x		
25	Thu kết dư ngân sách địa phương	x	x	
26	Thu tiền vay cho đầu tư theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước	x		



Số thứ tự	Các khoản thu	Cấp ngân sách		Ghi chú
		Thành phố	Xã	
27	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	x	x	
28	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	x	x	
29	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	x		

* **Ghi chú:** Ô có dấu "x" là phân cấp nguồn thu được hưởng, ô trống là không phân cấp.



Phụ lục II

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG 100%
(Địa bàn tỉnh Hậu Giang trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

Số thứ tự	Các khoản thu	Cấp ngân sách		Ghi chú
		Thành phố	Xã	
a	b	1	2	3
1	Thuế: giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tiêu thụ đặc biệt thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước và thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	x		
2	Thuế tài nguyên, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí	x		
3	Thuế thu nhập cá nhân	x		
4	Thuế bảo vệ môi trường phần ngân sách địa phương được hưởng	x		
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		x	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		x	
7	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.	x		
8	Thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách địa phương được hưởng)	x		
9	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo phân cấp quản lý	x	x	
10	Lệ phí môn bài thu từ tổ chức	x		
11	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		x	
12	Lệ phí trước bạ (trừ lệ phí trước bạ nhà đất)	x		
13	Lệ phí trước bạ nhà đất		x	
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán	x		
15	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế theo quy định; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đại diện chủ sở hữu	x		
16	Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý (điều tiết theo phân cấp quản lý)	x	x	

Số thứ tự	Các khoản thu	Cấp ngân sách		Ghi chú
		Thành phố	Xã	
17	Thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý.	x		
18	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương theo phân cấp quản lý	x	x	
19	Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, không kể khoản được cấp có thẩm quyền cho khấu trừ để khoản chi phí hoạt động; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập địa phương và doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.	x	x	
20	Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu theo phân cấp quản lý	x	x	
21	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu (theo thẩm quyền được giao từ quyết định của chính quyền từng cấp)	x	x	
22	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật (điều tiết theo phân cấp quản lý)	x	x	
23	Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.	x		
24	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.		x	
25	Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật	x	x	
26	Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	x		
27	Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu thu theo phân cấp quản lý; thu tiền bồi thường cho nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai)	x	x	
28	Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương	x		
29	Thu kết dư ngân sách địa phương	x	x	
30	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	x	x	
31	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	x		
32	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	x	x	

* **Ghi chú:** Ô có dấu "x" là phân cấp nguồn thu được hưởng, ô trống là không phân cấp.



Phụ lục III

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG 100% (Địa bàn tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

Số thứ tự	Các khoản thu	Cấp ngân sách		Ghi chú
		Thành phố	Xã	
a	b	1	2	3
1	Thuế giá trị gia tăng (trừ các khoản thu từ hàng hóa nhập khẩu) thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đối với tổ chức	x		
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ các khoản thu từ hàng hóa nhập khẩu) thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	x		
4	Thuế tài nguyên, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.	x		
5	Thuế bảo vệ môi trường phân ngân sách địa phương được hưởng	x		
6	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	x		
7	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán.	x		
8	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân các tỉnh đại diện chủ sở hữu	x		
9	Thu từ bán tài sản nhà nước (trừ tài sản là nhà, đất), do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý (điều tiết theo phân cấp quản lý)	x	x	
10	Thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý	x		
11	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương.	x	x	

Số thứ tự	Các khoản thu	Cấp ngân sách		Ghi chú
		Thành phố	Xã	
12	Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập địa phương và doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện, sau khi trừ phân được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật	x	x	
13	Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (trừ lệ phí trước bạ nhà, đất và lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh)	x	x	
14	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, điều tiết theo phân cấp quản lý	x	x	
15	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.	x	x	
16	Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật	x		
17	Tiền sử dụng khu vực biển đối với khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương	x		
18	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	x	x	
19	Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật	x	x	
20	Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương	x		
21	Thu kết dư ngân sách địa phương	x	x	
22	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	x	x	
23	Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	x		
24	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	x	x	
25	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	x		
26	Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu theo phân cấp quản lý và từ các khoản thu phần ngân sách địa phương được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu theo quy định của pháp luật)	x	x	

* **Ghi chú:** Ô có dấu "x" là phân cấp nguồn thu được hưởng, ô trống là không phân cấp.



Phụ lục IV

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP

(Địa bàn thành phố Cần Thơ trước sắp xếp)

Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

T	Tên xã, phường	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh do cơ quan thuế cấp xã quản lý thu (trừ hàng hóa nhập khẩu)						Thuế thu nhập cá nhân (kể cả tiền chậm nộp thuế) do cơ quan thuế cấp xã quản lý thu		Thuế sử dụng đất nông nghiệp		Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		Lệ phí trước bạ		Lệ phí môn bài của đối tượng do cơ quan thuế cấp xã quản lý thu	
		Thuế giá trị gia tăng (kể cả tiền chậm nộp thuế)		Thuế thu nhập doanh nghiệp (kể cả tiền chậm nộp thuế)		Thuế tiêu thụ đặc biệt (kể cả tiền chậm nộp thuế)		Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã
		Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã										
	Phường Ninh Kiều	90%	10%	90%	10%	90%	10%	80%	20%	100%	0%	95%	5%	100%	0%	0%	100%
	Phường Cái Khế	90%	10%	90%	10%	90%	10%	70%	30%	100%	0%	95%	5%	100%	0%	0%	100%
	Phường Tân An	90%	10%	90%	10%	90%	10%	70%	30%	100%	0%	95%	5%	100%	0%	0%	100%
	Phường An Bình	90%	10%	90%	10%	90%	10%	15%	85%	100%	0%	95%	5%	100%	0%	0%	100%
	Phường Thới An Đông	15%	85%	100%	0%	15%	85%	15%	85%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	0%	100%
	Phường Bình Thủy	65%	35%	100%	0%	70%	30%	15%	85%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	0%	100%
7	Phường Long Tuyền	15%	85%	100%	0%	15%	85%	70%	30%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	0%	100%
3	Phường Cái Răng	65%	35%	65%	35%	100%	0%	60%	40%	100%	0%	30%	70%	100%	0%	0%	100%
9	Phường Hưng Phú	65%	35%	65%	35%	100%	0%	60%	40%	100%	0%	30%	70%	100%	0%	0%	100%
0	Phường Ô Môn	50%	50%	50%	50%	50%	50%	100%	0%	100%	0%	35%	65%	100%	0%	0%	100%
1	Phường Phước Thới	50%	50%	50%	50%	50%	50%	100%	0%	100%	0%	35%	65%	100%	0%	0%	100%
2	Phường Thới Long	50%	50%	50%	50%	50%	50%	100%	0%	100%	0%	35%	65%	100%	0%	0%	100%
3	Phường Trung Nhứt	15%	85%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	0%	100%
4	Phường Thốt Nốt	15%	85%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	10%	90%
5	Phường Thuận Hưng	15%	85%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	10%	90%

[illegible]



Phụ lục V

**DANH MỤC CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%)
GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP**

(Địa bàn tỉnh Hậu Giang trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025

của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên xã, phường	Thuế giá trị gia tăng thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh				Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh		
		Đối với thu từ tổ chức		Đối với thu từ hộ gia đình, cá nhân				
		Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	
1	Phường Vị Thanh	100%	0%	90%	10%	100%		0%
2	Phường Vị Tân	100%	0%	0%	100%	100%		0%
3	Phường Đại Thành	100%	0%	0%	100%	100%		0%
4	Phường Ngã Bảy	100%	0%	90%	10%	100%		0%
5	Phường Long Bình	100%	0%	0%	100%	100%		0%
6	Phường Long Mỹ	100%	0%	90%	10%	100%		0%
7	Phường Long Phú 1	100%	0%	0%	100%	100%		0%
8	Xã Hòa Lưu	100%	0%	0%	100%	100%		0%
9	Xã Thạnh Xuân	100%	0%	0%	100%	100%		0%
10	Xã Tân Hòa	100%	0%	0%	100%	100%		0%
11	Xã Trường Long Tây	100%	0%	0%	100%	100%		0%
12	Xã Châu Thành	100%	0%	0%	100%	100%		0%
13	xã Đông Phước	100%	0%	0%	100%	100%		0%
14	Xã Phú Hữu	100%	0%	0%	100%	100%		0%
15	Xã Tân Bình	100%	0%	0%	100%	100%		0%
16	Xã Hòa An	100%	0%	0%	100%	100%		0%
17	Xã Phương Bình	100%	0%	0%	100%	100%		0%
18	Xã Tân Phước Hưng	100%	0%	0%	100%	100%		0%
19	Xã Hiệp Hưng	100%	0%	0%	100%	100%		0%
20	Xã Phụng Hiệp	100%	0%	0%	100%	100%		0%

STT	Tên xã, phường	Thuế giá trị gia tăng thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh				Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	
		Đối với thu từ tổ chức		Đối với thu từ hộ gia đình, cá nhân			
		Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã
21	Xã Thạnh Hòa	100%	0%	0%	100%	100%	0%
22	Xã Vị Thủy	100%	0%	0%	100%	100%	0%
23	Xã Vĩnh Thuận Đông	100%	0%	0%	100%	100%	0%
24	Xã Vị Thanh 1	100%	0%	0%	100%	100%	0%
25	Xã Vĩnh Tường	100%	0%	0%	100%	100%	0%
26	Xã Vĩnh Viễn	100%	0%	0%	100%	100%	0%
27	Xã Xà Phiên	100%	0%	0%	100%	100%	0%
28	Xã Lương Tâm	100%	0%	0%	100%	100%	0%



Phụ lục VI

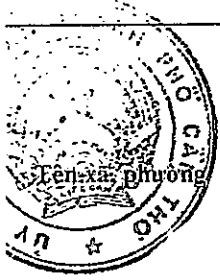
DANH MỤC CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP

(Địa bàn tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp)

Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

Tên xã, phường	Thuế giá trị gia tăng từ cá nhân, hộ kinh doanh		Thuế thu nhập doanh nghiệp		Lệ phí trước bạ		Thuế thu nhập cá nhân		Thuế sử dụng đất nông nghiệp		Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		Thu tiền sử dụng đất		Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước		Lệ phí trước bạ nhà, đất		Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	
	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã
Phường Phú Lợi	5%	95%	100%	0%	100%	0%	10%	90%	30%	70%	0%	100%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Phường Sóc Trăng	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	30%	70%	0%	100%	100%	0%	30%	70%	0%	100%	0%	100%
Phường Mỹ Xuyên	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	0%	100%	0%	100%
Xã Hòa Tú	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Gia Hòa	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Nhu Gia	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Ngọc Tổ	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Trường Khánh	30%	70%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Đại Ngãi	30%	70%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Tân Thạnh	30%	70%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Long Phú	30%	70%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Nhơn Mỹ	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Phong Năm	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã An Lạc Thôn	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Kế Sách	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Thới An Hội	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%

STT	Tên xã, phường	Thuế giá trị gia tăng từ cá nhân, hộ kinh doanh		Thuế thu nhập doanh nghiệp		Lệ phí trước bạ		Thuế thu nhập cá nhân		Thuế sử dụng đất nông nghiệp		Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		Thu tiền sử dụng đất		Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước		Lệ phí trước bạ nhà, đất		Lệ phí m thu từ cá hộ kinh
		Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố
17	Xã Đại Hải	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
18	Xã Phú Tâm	50%	50%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
19	Xã An Ninh	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
20	Xã Thuận Hòa	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
21	Xã Hồ Đắc Kien	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
22	Xã Mỹ Tú	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
23	Xã Long Hưng	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
24	Xã Mỹ Phước	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
25	Xã Mỹ Hương	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
26	Phường Vĩnh Phước	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	0%
27	Xã Vĩnh Hải	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	0%
28	Xã Lai Hòa	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	0%
29	Phường Vĩnh Châu	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	0%
30	Phường Khánh Hòa	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	0%
31	Phường Ngã Năm	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%
32	Phường Mỹ Quới	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%
33	Xã Tân Long	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	100%	0%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
34	Xã Phú Lộc	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
35	Xã Vĩnh Lợi	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%
36	Xã Lâm Tân	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%



	Thuế giá trị gia tăng từ cá nhân, hộ kinh doanh		Thuế thu nhập doanh nghiệp		Lệ phí trước bạ		Thuế thu nhập cá nhân		Thuế sử dụng đất nông nghiệp		Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		Thu tiền sử dụng đất		Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước		Lệ phí trước bạ nhà, đất		Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	
	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã	Cấp Thành phố	Cấp Xã
Xã Thanh Thới An	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Tài Văn	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Liêu Tú	0%	100%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Lịch Hội Thượng	30%	70%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	0%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Trần Đề	30%	70%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	100%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã An Thạnh	30%	70%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%
Xã Cù Lao Dung	30%	70%	100%	0%	100%	0%	30%	70%	30%	70%	30%	70%	40%	60%	30%	70%	30%	70%	30%	70%

Ghi chú:

- Thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách địa phương được hưởng), không kể thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý theo quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách Nhà nước. Riêng đối với 02 khoản thu được phân chia như sau:
 - Nguồn thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất do xã quản lý (sau khi đã trừ chi phí), được để lại 100% cho ngân sách xã để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;
 - Khoản nộp bằng tiền tương đương 20% giá trị quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị, dự án thuộc cấp nào quản lý thì ngân sách cấp đó hưởng 100% số tiền thu được nộp vào ngân sách nhà nước.
 - Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất còn lại: phân cấp theo bảng tỷ lệ phía trên
- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước
 - Nếu cấp thành phố trực tiếp thu thì ngân sách cấp thành phố được phân chia là 100%.
 - Nếu phân cấp cho cấp xã trực tiếp thu, thì phân chia theo tỷ lệ phía trên.
- Khoản thu 01% doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng đối với khối lượng hoàn thành của các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) trên địa bàn được phân chia theo tỷ lệ như sau:
 - Đối với các dự án, công trình do trung ương làm chủ đầu tư (bao gồm các dự án, công trình trọng điểm quốc gia) và trọng điểm của thành phố thì điều tiết 100% cho ngân sách cấp thành phố.
 - Đối với các dự án, công trình thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thành phố và do thành phố làm chủ đầu tư thì điều tiết 100% cho ngân sách cấp thành phố.
 - Đối với các dự án, công trình thuộc nguồn vốn ngân sách cấp xã (bao gồm các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) và cấp xã làm chủ đầu tư thì điều tiết cho ngân sách cấp xã hưởng 100%.



Phụ lục VII

PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

I. NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác do cấp thành phố quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư công và thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác.

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp thành phố bảo đảm theo quy định.

d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Chi công tác phòng bệnh, công tác chữa bệnh (kể cả các Trung tâm y tế khu vực); công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe cán bộ; chi cho công tác điều dưỡng và phục hồi chức năng và các hoạt động y tế khác thuộc cấp thành phố quản lý; kinh phí thực hiện nhiệm vụ dân số; kinh phí mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng theo quy định; các nhiệm vụ y tế khác do thành phố quản lý; công tác gia đình.

đ) Sự nghiệp văn hóa, thông tin (bao gồm cả chi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính phủ số, chính quyền số); phát thanh truyền hình; thể dục, thể thao do các cơ quan cấp thành phố quản lý;

e) Sự nghiệp bảo vệ môi trường.

g) Các hoạt động kinh tế do các cơ quan cấp thành phố quản lý gồm:

Sự nghiệp giao thông, bao gồm hoạt động quản lý, bảo trì, sửa chữa, bảo đảm hoạt động, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và hoạt động giao thông khác;

Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn, bao gồm hoạt động phát triển nông, lâm, thủy sản, thủy lợi; xây dựng nông thôn mới và hoạt động phát triển nông thôn khác;

Sự nghiệp tài nguyên, bao gồm hoạt động điều tra, quản lý đất đai, tài nguyên; đo đạc và bản đồ, đo đạc địa giới hành chính; lưu trữ hồ sơ địa chính và hoạt động quản lý tài nguyên khác;

Sự nghiệp kiến thiết thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác;

Lĩnh vực quy hoạch;

Các sự nghiệp kinh tế khác.

h) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc, hỗ trợ các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật.

Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước;

Chi hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp xã;

Chi hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc;

Chi hỗ trợ các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật.

i) Đảm bảo xã hội do cấp thành phố quản lý gồm: chi hoạt động các trại xã hội, cứu tế xã hội, trại mồ côi, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp thành phố bảo đảm theo quy định của pháp luật.

k) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ gốc, lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ khoản tiền vay cho đầu tư theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13.

4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính.

5. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp thành phố từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau.

6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

7. Chi chương trình mục tiêu quốc gia do Chính phủ giao cho địa phương quản lý.

II. NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quyết định đầu tư.

2. Chi thường xuyên

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Sự nghiệp văn hóa thông tin; phát thanh; thể dục, thể thao.

d) Chi quốc phòng - an ninh:

Huấn luyện dân quân tự vệ;

Đăng ký nghĩa vụ quân sự, đưa thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự;

Giáo dục, tuyên truyền phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

Hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Chi hỗ trợ cho lực lượng Dân quân tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.

đ) Sự nghiệp y tế: Kinh phí hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, học sinh, sinh viên, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình và các đối tượng khác theo phân cấp; thực hiện các nhiệm vụ y tế khác do xã, phường quản lý; công tác dân số và gia đình.

e) Sự nghiệp kinh tế gồm:

Sự nghiệp giao thông;

Sự nghiệp nông nghiệp;

Sự nghiệp thủy lợi;

Sự nghiệp kiến thiết thị chính;

Sự nghiệp kinh tế khác;

g) Sự nghiệp bảo vệ môi trường.

h) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc, hỗ trợ các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật gồm:

Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước;

Chi hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp xã;

Chi hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc;

Chi hỗ trợ các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật.

i) Chi đảm bảo xã hội.

k) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi chương trình mục tiêu quốc gia do cấp trên giao.

4. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã năm trước sang năm sau./.

Số: 15 /BC-STC

Cần Thơ, ngày 31 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Báo cáo số 374/BC-STP ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Sở Tài chính báo cáo kết quả tiếp thu ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định đối với các khoản mục I nội dung thẩm định có ý kiến đề nghị điều chỉnh. Cụ thể như sau:

4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

a) Tại tên gọi dự thảo "Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố". Tuy nhiên, ngày 21 tháng 7 năm 2025 Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 93/NQ-TT về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết, theo đó tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết quy định "1. Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ". Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác, bảo đảm quy định phù hợp, thống nhất.

b) Tại Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Điều 7 Thông tư số 342/2016/TT-BTC quy định nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu, bảo đảm dự thảo phù hợp nguyên tắc theo quy định.

- Ý kiến của Sở Tài chính:

Tại khoản 2 Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 quy định:

"2. Căn cứ vào tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia do Chính phủ giao và các nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100%, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp ở địa phương."

Do đó tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính sẽ điều chỉnh tên Nghị quyết như sau: Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ; để đảm bảo phù hợp quy định tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

"Hồ sơ gửi Sở Tư pháp chưa thể hiện ý kiến Sở Nội vụ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)."

- Ý kiến của Sở Tài chính:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính đã bổ sung ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 456/SNV-TCBC ngày 29 tháng 7 năm 2025 và xây dựng bản tổng hợp bổ sung ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý ngày 30/7/2025.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

(1) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

- Tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định "Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản." Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần căn cứ ban hành văn bản theo hướng sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; ”

- Tại phần cuối phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;” thành “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;”.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ “cấp xã, phường” thành “cấp xã”; “ban hành kèm theo”. thành “ban hành kèm theo Nghị quyết này” tại dự thảo Nghị quyết.

- Tại dự thảo Nghị quyết, Tờ trình, các Phụ lục có lúc sử dụng cụm từ “khoản thu các cấp ngân sách địa phương”, “nguồn thu các cấp ngân sách địa phương”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác, bảo đảm dự thảo đúng quy định, phù hợp, thống nhất.

- Tại Điều 3 dự thảo quy định “Điều 3. Phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia của ngân sách địa phương”. Tuy nhiên, tại dự thảo Phụ lục IV quy định “DANH MỤC CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH CỦA THÀNH PHỐ”, dự thảo Phụ lục V quy định “DANH MỤC CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH CỦA THÀNH PHỐ”, dự thảo Phụ lục VI quy định “DANH MỤC CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG”. Bên cạnh đó, tại Điều 4 dự thảo quy định “Điều 4. Phân cấp nhiệm

vụ chi của ngân sách địa phương". Tuy nhiên, tại dự thảo Phụ lục VII quy định **"PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI ĐỐI VỚI CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG"**. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác, bảo đảm dự thảo phù hợp, thống nhất.

- Ý kiến của Sở Tài chính:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính điều chỉnh dự thảo Nghị quyết như sau:

"Điều 3. Phân cấp nguồn thu của ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ"

1. Các khoản thu các cấp ngân sách địa phương được hưởng 100% (ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã) phân định theo 03 địa bàn tỉnh, thành phố trước sắp xếp bao gồm: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng được quy định tại Phụ lục I đến Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các cấp (ngân sách cấp thành phố với ngân sách cấp xã) phân định theo 03 địa bàn tỉnh, thành phố trước sắp xếp bao gồm: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng được quy định tại Phụ lục IV đến Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương

Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã chi tiết theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị quyết này."

Dự thảo Phụ lục I quy định: "Danh mục các khoản thu các cấp ngân sách địa phương được hưởng 100%" (Địa bàn thành phố Cần Thơ trước sắp xếp)

Dự thảo Phụ lục II quy định: "Danh mục các khoản thu các cấp ngân sách địa phương được hưởng 100%" (Địa bàn tỉnh Hậu Giang trước sắp xếp)

Dự thảo Phụ lục III quy định: "Danh mục các khoản thu các cấp ngân sách địa phương được hưởng 100%" (Địa bàn tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp)

Dự thảo Phụ lục IV quy định: "Danh mục các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các cấp" (Địa bàn thành phố Cần Thơ trước sắp xếp)

Dự thảo Phụ lục V quy định: "Danh mục các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các cấp" (Địa bàn tỉnh Hậu Giang trước sắp xếp)

Dự thảo Phụ lục VI quy định: "Danh mục các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các cấp" (Địa bàn tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp)

Dự thảo Phụ lục VII quy định: "Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương"

(2) Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

- Việc xây dựng văn bản trên đã được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị quyết số 93/NQ-TT ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo văn bản, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Về hồ sơ gửi thẩm định: tại điểm a khoản 4 Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) quy định "4. Việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau: a) Hồ sơ gửi thẩm định dự thảo gồm văn bản đề nghị thẩm định; dự thảo tờ trình; dự thảo văn bản; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có)". Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định gồm văn bản đề nghị thẩm định, dự thảo tờ trình; dự thảo văn bản; bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo. Tuy nhiên, bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo chưa theo Mẫu số 12, bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa theo Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cho phù hợp và xác định cụ thể ngày, tháng, năm tổng hợp, đóng dấu theo quy định.

- Ý kiến của Sở Tài chính:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính đã điều chỉnh nội dung bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo theo mẫu số 10 và mẫu số 12 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

7. Đối với dự thảo Tờ trình

- Trên cơ sở điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình cho phù hợp, thống nhất.

- Thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đồng thời rà soát, bố cục lại dự thảo theo hướng "Mục, khoản, điểm".

- Tại tên gọi dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ "Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố" thành "Dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp

ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ". Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh đoạn cuối dự thảo cho thống nhất.

- Tại đoạn đầu dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ "Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố, như sau:" thành "Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố cần Thơ như sau: ".

- Tại khoản 1 Mục I dự thảo điều chỉnh từ "1. Cơ sở pháp lý" thành "1. Cơ sở chính trị, pháp lý".

- Tại khoản 3 Mục IV dự thảo quy định:

"3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo phương án như sau:....".

Theo đó tên của khoản 3 xác định là "nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết" nhưng nội dung 3.1, 3.2, 3.3 chi tiết khoản 3 dự thảo Tờ trình xây dựng theo hướng thuyết minh phương án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung khoản 3 dự thảo cho phù hợp, bảo đảm khái quát các "nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết", không đưa nội dung "thuyết minh phương án" vào Khoản này.

- Ý kiến của Sở Tài chính:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính đã điều chỉnh dự thảo Tờ trình. Trong đó khoản 3 Mục IV được điều chỉnh như sau:

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Phân cấp nguồn thu của ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Các khoản thu các cấp ngân sách địa phương được hưởng 100% bao gồm ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã phân định theo 03 địa bàn tỉnh, thành phố trước sắp xếp bao gồm: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng được quy định tại Phụ lục I đến Phụ lục III kèm theo Tờ trình. Cụ thể:

- Các khoản thu ngân sách cấp thành phố hưởng 100% bao gồm các khoản thu ngân sách cấp tỉnh, thành phố và ngân sách cấp quận, huyện trước sắp xếp được quy định tại các Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp của thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp.

- Các khoản thu ngân sách cấp xã được hưởng 100% được phân cấp trên cơ sở giữ nguyên trạng các khoản thu ngân sách cấp xã, phường, thị trấn được hưởng 100% trước sắp xếp đã được quy định tại các Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp của thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp.

Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các cấp (ngân sách cấp thành phố với ngân sách cấp xã) phân định theo 03 địa bàn tỉnh, thành phố trước sắp xếp bao gồm: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng được quy định tại Phụ lục IV đến Phụ lục VI kèm theo Tờ trình này.

Theo đó các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp thành phố với ngân sách cấp xã được phân cấp trên cơ sở cộng gộp các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh, thành phố với ngân sách cấp quận, huyện và các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp quận, huyện với ngân sách cấp xã, phường, thị trấn đã được quy định tại các Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp của thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp.

Cơ bản giữ nguyên tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương được quy định tại các Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp của thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp. Thực hiện theo nguyên tắc được Bộ Tài chính hướng dẫn tại Công văn số 4205/BTC-NSNN và Công văn số 8911/BTC-NSNN, theo đó việc phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã giữ ổn định sau sắp xếp, đảm bảo nguồn thu như các xã trước sắp xếp; nguồn thu của

ngân sách cấp huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách cấp thành phố để thực hiện.

b) Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương

Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã chi tiết theo Phụ lục VII kèm theo Tờ trình này. Cụ thể:

Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp thành phố được tổng hợp nguyên trạng nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh, thành phố được quy định tại các Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp của thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp; thành tất cả các nhiệm vụ chi ngân sách cấp thành phố sau sắp xếp. Trong đó điều chỉnh:

Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Chi công tác phòng bệnh, công tác chữa bệnh (kể cả các Trung tâm y tế khu vực)... Do trước đây là Trung tâm y tế quận, huyện, nay chuyển đổi thành mô hình Trung tâm y tế khu vực.

Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã, phường.

Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã bao gồm tất cả các khoản chi ngân sách xã, phường, thị trấn trước sắp xếp đã được quy định tại các Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp của thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp và thực hiện điều chỉnh, bổ sung nhằm đảm bảo phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó bổ sung các nhiệm vụ chi sau:

Sự nghiệp khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Sự nghiệp y tế: Kinh phí hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, học sinh, sinh viên, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình và các đối tượng khác theo phân cấp; thực hiện các nhiệm vụ y tế khác do xã, phường quản lý; công tác dân số và gia đình.

Sự nghiệp kinh tế gồm: Sự nghiệp giao thông; Sự nghiệp nông nghiệp; Sự nghiệp thủy lợi; Sự nghiệp kiến thiết thị chính và Sự nghiệp kinh tế khác.

Sự nghiệp bảo vệ môi trường

Đồng thời điều chỉnh bãi bỏ nội dung chi hỗ trợ cho lực lượng dân phòng, Ban bảo vệ dân phố do lực lượng này đã được lập thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và hưởng mức chi cho hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023.

8. Đối với dự thảo các Phụ lục

- Trên cơ sở điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết, Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo các Phụ lục cho phù hợp, thống nhất.

- Đề nghị điều chỉnh cụm từ "Đính kèm" thành "Kèm theo" tại dự thảo Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III.

- Tại dự thảo Phụ lục VII đề nghị điều chỉnh, in hoa các Mục I, II; không sử dụng các gạch đầu dòng (-) trong văn bản.

- Ý kiến của Sở Tài chính: Tiếp thu ý kiến thẩm định và đã điều chỉnh các Phụ lục.

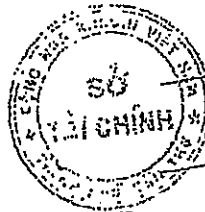
Trên đây là Báo cáo kết quả tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Tài chính kính báo./.

(Đính kèm dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố và dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, hoàn chỉnh)

Nơi nhận:

- UBND thành phố: "để b/c";
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLNS.

Q. GIÁM ĐỐC



Dương Văn Ngoảnh

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 31 tháng 7 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI, TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

NGHỊ QUYẾT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
* Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND (TP. Cần Thơ) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách của thành phố Cần Thơ từ năm 2023 đến năm 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. * Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND (Tỉnh Hậu Giang) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2025.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Kế thừa nội dung quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại các Nghị quyết hiện hành. Đồng thời đối chiếu với quy định tại: Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025. Theo đó điều chỉnh đối tượng áp dụng đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt

* Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND (Tỉnh Sóc Trăng) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 - 2025.		Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc, tổ chức xã hội phù hợp với cơ cấu tổ chức, tên gọi phù hợp.
* Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND (TP. Cần Thơ) Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị dự toán cấp thành phố. 2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước. * Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND (Tỉnh Hậu Giang) 2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.	

hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước được giao; các đơn vị sự nghiệp công lập; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang. * Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND (Tỉnh Sóc Trăng) 2. Đối tượng áp dụng - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, chấp hành và quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 - 2025.		
* Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND (TP. Cần Thơ) Điều 3. Các khoản thu ngân sách cấp thành phố được hưởng 100% Bao gồm 33 khoản thu Điều 5. Các khoản thu ngân sách cấp xã, phường, thị trấn được hưởng 100% Bao gồm 12 khoản thu	Điều 3. Phân cấp nguồn thu của ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ 1. Các khoản thu các cấp ngân sách địa phương được hưởng 100% (ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã) phân định theo 03 địa bàn tỉnh, thành phố trước sắp	Kế thừa và giữ nguyên trạng cách thức phân cấp các khoản thu các cấp ngân sách địa phương được hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các cấp đã được quy định các Nghị quyết hiện hành. Đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02 tháng 4 năm 2025: <i>"Việc phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã giữ ổn định sau sắp xếp,</i>

Điều 6. Các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách của thành phố Bao gồm 05 khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp thành phố với ngân sách cấp quận, huyện; 06 khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp thành phố với quận, huyện với ngân sách xã, phường, thị trấn; 04 khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp quận, huyện với cấp xã, phường, thị trấn. Điều 7. Giao tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách của thành phố Giao tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp thành phố với ngân sách cấp quận, huyện và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp quận, huyện với ngân sách cấp xã, phường, thị trấn theo 9 phụ lục. * Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND (Tỉnh Hậu Giang) Điều 2. Phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phân chia các khoản thu đối với các cấp ngân sách địa phương	xếp bao gồm: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng được quy định tại Phụ lục I đến Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này. 2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các cấp (ngân sách cấp thành phố với ngân sách cấp xã) phân định theo 03 địa bàn tỉnh, thành phố trước sắp xếp bao gồm: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng được quy định tại Phụ lục IV đến Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết này.	<i>đảm bảo nguồn thu như các xã trước sắp xếp; nguồn thu của ngân sách cấp huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách cấp thành phố để thực hiện”.</i> Tuy nhiên do cách thức quy định phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia của ngân sách địa phương tại các Nghị quyết trên địa bàn thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp có sự khác biệt tương đối lớn. Do vậy để ổn định nguồn thu ngân sách cấp xã sau sắp xếp như trước sắp xếp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, cơ quan soạn thảo đề xuất quy định đối với nội dung này phân định theo 03 địa bàn tỉnh, thành trước sắp xếp bao gồm: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng tương ứng tại các phụ lục đính kèm Nghị quyết, đảm bảo giữ nguyên trạng cách thức phân cấp của các địa phương trước sắp xếp. - Đối với các xã, phường không sắp xếp: giữ nguyên tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu như trước sắp xếp. - Đối với các xã, phường được sắp xếp từ các xã, phường, thị trấn có tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu khác nhau trước sắp xếp thì đề xuất thực hiện đảm bảo thống nhất một tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu cấp xã
--	---	---

1. Nguồn thu các cấp ngân sách địa phương hưởng 100%: Chi tiết theo Phụ lục số I đính kèm. 2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa các cấp ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã): Chi tiết theo Phụ lục số II đính kèm. * Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND (Tỉnh Sóc Trăng) Điều 2. Ngân sách cấp tỉnh 1. Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh 1.1. Các khoản thu được hưởng 100% Bao gồm 23 khoản thu 1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước. 1.3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã. Bao gồm 12 khoản thu Điều 6. Tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện		sau sắp xếp là cao nhất trong các xã, phường, thị trấn trước sắp xếp. Tỷ lệ này phù hợp với mặt bằng chung trong cùng một địa bàn quận, huyện trước khi kết thúc hoạt động. Điều này nhằm mục tiêu đảm bảo nguồn thu ổn định, cao nhất của cấp xã sau sắp xếp.
--	--	---

Điều 7. Tỷ lệ (%) phân chia cụ thể giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã		
* Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND (TP. Cần Thơ) Điều 8. Các khoản chi ngân sách cấp thành phố Bao gồm 06 khoản chi lớn (chi đầu tư, chi thường xuyên, chi trả nợ, chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính, chi chuyển nguồn và chi bổ sung ngân sách cấp dưới) Điều 10. Các khoản chi ngân sách cấp xã, phường, thị trấn Bao gồm 02 khoản chi lớn (chi đầu tư và chi thường xuyên) * Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND (Tỉnh Hậu Giang) Điều 3. Phân cấp nhiệm vụ chi đối với các cấp ngân sách địa phương Phân cấp nhiệm vụ chi đối với các cấp ngân sách địa phương chi tiết theo Phụ lục số III đính kèm. * Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND (Tỉnh Sóc Trăng)	Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã chi tiết theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị quyết này.	Kế thừa và tổng hợp nguyên trạng nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh, thành phố và ngân sách cấp xã, phường được quy định tại các Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp của thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp; thành tất cả các nhiệm vụ chi ngân sách cấp thành phố sau sắp xếp. Trong đó điều chỉnh: Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Chi công tác phòng bệnh, công tác chữa bệnh (kể cả các Trung tâm y tế khu vực)... Do trước đây là Trung tâm y tế quận, huyện, nay chuyển đổi thành mô hình Trung tâm y tế khu vực. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã, phường. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã bao gồm tất cả các khoản chi ngân sách xã, phường, thị trấn trước sắp xếp đã được quy định tại các Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp của thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và

Điều 2. Ngân sách cấp tỉnh 2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh 2.1. Chi đầu tư phát triển 2.2. Chi thường xuyên Điều 4. Ngân sách cấp xã 2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã 2.1. Chi đầu tư phát triển 2.2. Chi thường xuyên		tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp và thực hiện điều chỉnh, bổ sung nhằm đảm bảo phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó bổ sung các nhiệm vụ chi sau: Sự nghiệp khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Sự nghiệp y tế: Kinh phí hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, học sinh, sinh viên, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình và các đối tượng khác theo phân cấp; thực hiện các nhiệm vụ y tế khác do xã, phường quản lý; công tác dân số và gia đình. Sự nghiệp kinh tế gồm: Sự nghiệp giao thông; Sự nghiệp nông nghiệp; Sự nghiệp thủy lợi; Sự nghiệp kiến thiết thị chính và Sự nghiệp kinh tế khác. Sự nghiệp bảo vệ môi trường Đồng thời điều chỉnh bãi bỏ nội dung chi hỗ trợ cho lực lượng dân phòng, Ban bảo vệ dân phố do lực lượng này đã được lập thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và hưởng mức chi cho hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm
---	--	---

		2023. Căn cứ điều chỉnh, bổ sung các khoản chi ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã, phường theo cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã định hướng tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức cơ quan địa phương 02 cấp. Theo đó để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ cấp thiết tại cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn nhân lực đòi hỏi phải điều chỉnh một số nhiệm vụ chi tương ứng từ cấp thành phố và cấp quận, huyện trước sắp xếp về cấp xã, phường thực hiện.
* Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND (TP. Cần Thơ) Điều 2. Trách nhiệm thi hành 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám	Điều 5. Trách nhiệm thi hành 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.	Kế thừa Nghị số 09/2022/NQ-HĐND (TP. Cần Thơ) quy định trách nhiệm của các chủ thể có liên quan trong việc thi hành Nghị quyết.

sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*** Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND
(Tỉnh Hậu Giang)**

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện nghị quyết.

*** Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND
(Tỉnh Sóc Trăng)**

Điều 2

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Các nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2023 đến năm 2025.

Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022-2025 và Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2024 sửa đổi, bổ sung mục 2.2 khoản 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ

Quy định hiệu lực thi hành của Nghị quyết. Đồng thời quy định việc hết hiệu lực của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tương ứng với 3 cấp chính quyền địa phương không còn phù hợp với mô hình hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp của thành phố Cần Thơ (sau sắp xếp).

phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022-2025 và Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24/6/2024 sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 6 của quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2025.

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 7 năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI
VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH PHÂN CẤP NGUỒN THU,
NHIỆM VỤ CHI, TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN
THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Sở Tài chính đã tổ chức lấy kiến đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

1. Tổng số cơ quan đã gửi xin ý kiến: 117 cơ quan.

Tổng số ý kiến nhận được: 49.

(Trong đó: có 41/49 cơ quan thống nhất và 08/49 cơ quan có ý kiến đóng góp).

Đối với các cơ quan chưa có văn bản phản hồi ý kiến đóng góp, xem như thống nhất nội dung dự thảo.

2. Kết quả cụ thể như sau:

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Phong Nẫm (Công văn số 05/UBND-KT ngày 08/7/2025)	Thống nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã An Thạnh (Công văn số 23/UBND-KT ngày 09/7/2025)	Thống nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Nhơn Mỹ (Công văn số 09/UBND-VP ngày 09/7/2025)	Thống nhất	

Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Mỹ Tú (Công văn số 19/CV-UBND ngày 09/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Hòa Lợi (Công văn số 10/UBND ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Thanh tra thành phố (Công văn số 23/TTr-VP ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 07/SDTTG-VP ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Ngã Bảy (Công văn số 30/UBND ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Mỹ Quới (Công văn số 14/UBND-KTHTĐT ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Tân Long (Công văn số 08/UBND-KT ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Sóc Trăng (Công văn số 16/UBND ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Mỹ Hương (Công văn	Thông nhất	

	số 15/UBND-KT ngày 10/7/2025)		
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã An Ninh (Công văn số 30/UBND-VP ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Phú Tâm (Công văn số 15/UBND-KT ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Thạnh Phú (Công văn số 87/UBND-KTVHXXH ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Cái Răng (Công văn số 17/KTVHXXH ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Cái Khế (Công văn số 17/KTVHXXH ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Trường Khánh (Công văn số 15/UBND-PKT ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 84/SGDĐT-KHTC ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Nhu Gia (Công văn số 17a/UBND-KT ngày 10/7/2025)	Thông nhất	

Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Thuế thành phố Cần Thơ (115/CTH-NVDTPC ngày 10/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Trung Hưng (Công văn số 56/UBND-KT ngày 11/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Ô Môn (Công văn số 61/UBND-KT ngày 11/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Phụng Hiệp (Công văn số 07/UBND-KT ngày 11/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Xây dựng (Công văn số 17/SXD-VP ngày 11/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Long Phú (Công văn số 11/UBND-PKT ngày 11/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Mỹ Phước (Công văn số 19/CV-PTCKH ngày 11/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Ninh Kiều (Công văn số 41/UBND ngày 11/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Vĩnh Tường (Công văn số 31/UBND ngày 11/7/2025)	Thông nhất	

Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Lương Tâm (Công văn số 02/BC-UBND ngày 11/7/2025)	Thống nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Hiệp Hưng (Công văn số 25/UBND-KT ngày 11/7/2025)	Thống nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Hồ Đắc Kien (Công văn số 11/UBND-VP ngày 14/7/2025)	Thống nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Thới An Đông (Công văn số 27/UBND-KT ngày 14/7/2025)	Thống nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Lai Hòa (Công văn số 63/UBND-KT ngày 14/7/2025)	Thống nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Thanh Hòa (Công văn số 19/UBND-KT ngày 14/7/2025)	Thống nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Tân Thạnh (Công văn số 21/UBND-PKT ngày 14/7/2025)	Thống nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Đại Ngãi (Công văn số 37/UBND-PKT ngày 14/7/2025)	Thống nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Lịch Hội Thượng (Công văn	Thống nhất	

	số 53/UBND-KT ngày 14/7/2025)		
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Trần Đề (Công văn số 13/UBND-KT ngày 15/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Long Xuyên (Công văn số 84/UBND-KT ngày 17/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Công thương (Công văn số 195/SCT-VP ngày 18/7/2025)	Thông nhất	
Nội dung Phụ lục IV “Danh mục các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách địa phương” (địa bàn tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp) của dự thảo Nghị quyết	UBND xã Vĩnh Lợi (Công văn số 23/UBND-KT ngày 10/07/2025)	Tại Phụ lục IV “Danh mục các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách địa phương” (địa bàn tỉnh Sóc Trăng trước sắp xếp), số thứ tự số 35 (xã Vĩnh Lợi) và số thứ tự số 36 (xã Lâm Tân), phần lệ phí trước bạ nhà, đất chi phân chia tỷ lệ phần trăm cho cấp xã 70% và cấp thành phố 0% là chưa hợp lý.	Sở Tài chính đã tiếp thu, điều chỉnh Phụ lục VI của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.
Nội dung Phụ lục II, “Danh mục nguồn thu các cấp ngân sách địa phương hưởng 100%” (địa bàn tỉnh Hậu Giang trước sắp xếp) và Phụ lục VII “Phân cấp nhiệm vụ chi đối với các cấp ngân sách địa phương” của dự thảo Nghị quyết	UBND xã Trường Long Tây (Công văn số 03/PKT ngày 11/07/2025)	(1) Tại phụ lục II, danh mục nguồn thu các cấp ngân sách địa phương hưởng 100% - Thu tiền sử dụng đất “Tiền sử dụng đất thu từ tổ chức, các khu tái định cư do thành phố đầu tư thì điều tiết ngân sách thành phố hưởng; Tiền sử dụng đất thu từ các dự án do ngân sách cấp xã trực tiếp đầu tư, quản lý và thu từ hộ gia đình, cá	Sở Tài chính đã tiếp thu, bổ sung vào điểm a và điểm c khoản 2 mục II Phụ lục VII của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết như sau: "a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo;... c) Sự nghiệp văn hóa thông tin; phát thanh; thể dục, thể thao;"

		nhân thi điều tiết ngân sách xã hưởng". Nguyên nhân, giúp xã có nguồn kinh phí để bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư xây dựng trên địa bàn xã. "Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa "điều tiết ngân sách xã hưởng 100%". Nguyên nhân, giúp xã có nguồn kinh phí để bố trí thực hiện các nhiệm vụ như: Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất, áp dụng quy trình sản xuất, tiên bộ kỹ thuật, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã ... (2) Tại phụ lục VII, phân cấp nhiệm vụ chỉ đối với các cấp ngân sách địa phương: "Bổ sung nội dung chỉ Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao và phát thanh cho cấp xã".	
Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản	Sở Tư pháp (Công văn số 67/STP-XDKTVBQPPL ngày 11/07/2025)	Tại điểm đ khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025) và tại khoản 1 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, thì việc áp dụng trình tự thủ tục rút gọn phải được Thường trực HĐND thành phố	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và rút kinh nghiệm. Tuy nhiên do yêu cầu cấp bách phải ban hành Nghị quyết này để làm cơ sở pháp lý quan trọng để phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2025 khi chính quyền địa phương 02 cấp đã đi vào hoạt động kể từ 01/07/2025. Do đó trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các cơ quan, đơn vị; Sở Tài chính tiến hành hoàn thiện dự thảo Tờ trình

		chấp thuận. Tuy nhiên, hiện tại Sở Tài chính đang tham mưu Ủy ban nhân dân trình Thường trực HĐND đề nghị xây dựng Nghị quyết theo trình tự thủ tục rút gọn. Do đó, Sở Tư pháp lưu ý cơ quan soạn thảo việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết này sẽ tiến hành sau khi có văn bản chấp thuận của Thường trực HĐND.	và dự thảo Nghị quyết để kịp thời gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.
Nội dung Phụ lục VII "Phân cấp nhiệm vụ chỉ đối với các cấp ngân sách địa phương" của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Bình Thủy (Công văn số 42/UBND-KT ngày 14/07/2025)	1. Bổ sung mục 3.3.2 của dự thảo Tờ trình: "- Chi sự nghiệp đào tạo. - Chi sự nghiệp văn hóa, thể thao và truyền thanh" Nguyên nhân: theo dự thảo, đối với nhiệm vụ chỉ cấp xã phường không có lĩnh vực chỉ sự nghiệp đào tạo và chỉ sự nghiệp văn hóa, thể thao và truyền thanh. Tuy nhiên, căn cứ theo tình hình thực tế và định hướng tổ chức của Trung tâm chính trị và Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh cấp quận, huyện sẽ chuyển về xã, phường thực hiện, cụ thể: Trung tâm chính trị: đã được Thành ủy Cần Thơ phê duyệt Đề án tổ chức lại, theo đó các Trung tâm chính trị quận, huyện được chuyển thành Trung tâm chính trị các xã, phường để thực hiện chức năng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, đính kèm Đề án số 22-ĐA/TU ngày 30/6/2025 của Thành	Sở Tài chính đã tiếp thu, bổ sung vào điểm a và điểm c khoản 2 mục II Phụ lục VII của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết như sau: "a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo;... c) Sự nghiệp văn hóa thông tin; phát thanh; thể dục, thể thao;"

		Ủy Ban Thơ. - Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền Thanh, Nhà thiếu nhi trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện về Ủy ban nhân dân xã, phường (mới), đính kèm theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. 2. Đồng thời bổ sung điểm 2 mục II Phụ lục VII dự thảo Nghị quyết: " a) Sự nghiệp giáo dục – đào tạo" 1) Chi sự nghiệp văn hóa, thể thao và truyền thanh".	
Mục II Phụ lục VII "Phân cấp nhiệm vụ chi đối với các cấp ngân sách địa phương" của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 114/SKH-CN-VP ngày 14/07/2025)	Tại điểm b khoản 2 mục II. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã, phường của Phụ lục VII. Phân cấp nhiệm vụ chi đối với các cấp ngân sách địa phương: Đề nghị điều chỉnh thành "Sự nghiệp khoa học và công nghệ (trừ nghiên cứu cơ bản); đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số". Lý do: Để đảm bảo phù hợp với quy định về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học ở điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc	Sở Tài chính tiếp thu và điều chỉnh bộ cụm từ "trừ nghiên cứu khoa học và công nghệ" tại điểm b khoản 2 Mục II Phụ lục VII dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

		khu thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: "Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin, gồm: ... hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin".	
Điều 2 Đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị quyết	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ (Công văn số 25/MTTQ-BTT ngày 15/07/2025)	- Theo dự thảo Nghị quyết tại Điều 2 Đối tượng áp dụng quy định: "1. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước." Tuy nhiên, theo bảng so sánh, thuyết minh Điều 2. Đối tượng áp dụng quy định: "1. Hội đồng nhân dân	Sở Tài chính tiếp thu và điều chỉnh thuyết minh dự thảo Nghị quyết phần đối tượng áp dụng thống nhất như sau: "1. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước."

		và Ủy ban nhân dân các cấp; các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập; các cơ quan khác đóng trên địa bàn; các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước". Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thống nhất lại đối tượng áp dụng cho phù hợp.	
Mục II Phụ lục VII "Phân cấp nhiệm vụ chi đối với các cấp ngân sách địa phương" của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND xã Trần Đề (Công văn số 13/UBND-KT ngày 15/07/2025)	- Dự thảo không quy định chi cho giáo dục và đào tạo, văn hóa thể dục thể thao, truyền thanh; chi đảm bảo xã hội; không bố trí ngân sách dự phòng, không đề cập cơ chế phân bổ phụ thuộc cho các nhiệm vụ phối hợp ở xã trong các lĩnh vực: An ninh, Quốc phòng, chi khen thưởng theo quy định và các nhiệm vụ khác phát sinh. - Bổ sung chi cho giáo dục và đào tạo; chi văn hóa thể dục thể thao, truyền thanh; chi đảm bảo xã hội; chi khác NSNN.	Sở Tài chính đã tiếp thu, bổ sung vào điểm a và điểm c khoản 2 mục II Phụ lục VII của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết như sau: "a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo;... c) Sự nghiệp văn hóa thông tin; phát thanh; thể dục, thể thao;"
Mục 3.1 dự thảo Tờ trình Nguyên tắc phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách	UBND phường Vị Tân (Công văn số 13/UBND ngày 16/07/2025)	Bên cạnh đó Ủy ban nhân dân phường Vị Tân đề nghị Sở Tài chính xem xét việc áp dụng tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, cụ	Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02 tháng 4 năm 2025, giao Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành

thể được nêu (tại mục 3.1 Trang 5 dự thảo Tờ trình Nguyên tắc phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách): việc áp dụng tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu theo mức cao nhất trong số các phường, xã trước khi sắp xếp. Trên thực tế, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, một số địa phương có sự biến động lớn về dân cư và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dẫn đến nguồn thu giảm đáng kể.

Do đó, nếu áp dụng tỷ lệ phân chia theo mức cao nhất trước sắp xếp sẽ không phản ánh đúng khả năng thu thực tế, gây khó khăn cho việc đảm bảo cân đối ngân sách và thực hiện các nhiệm vụ chi theo phân cấp.

2. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét cơ chế phân chia linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế tại từng địa phương sau sắp xếp; đồng thời bổ sung cân đối ngân sách cho các phường, xã có quy mô dân số lớn nhưng nguồn thu không ổn định, nhằm đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

phổ trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025, bao gồm nhiệm vụ thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã theo hướng: việc phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã giữ ổn định sau sắp xếp, đảm bảo nguồn thu như các xã trước sắp xếp. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách cấp thành phố để thực hiện. Vì vậy để đảm bảo ổn định nguồn thu ngân sách cấp xã sau sắp xếp như các xã trước sắp xếp, Sở Tài chính tham mưu đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã thực hiện như sau: đảm bảo thống nhất một tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu cấp xã sau sắp xếp là cao nhất trong các xã, phường, thị trấn trước sắp xếp. Điều này nhằm mục tiêu đảm bảo nguồn thu ổn định, cao nhất của cấp xã sau sắp xếp. Vì vậy Sở Tài chính bảo lưu đề xuất phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tại dự thảo Nghị quyết.

Số: 374/BC-STP

Cần Thơ, ngày 28 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 420/STC-QLNS ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố.

Qua nghiên cứu hồ sơ và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp căn cứ quy định của pháp luật báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ như sau:

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Tại khoản 3 Điều 9, điểm c, điểm d khoản 9 Điều 30 và khoản 2 Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

“3. Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.”

“c) Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật này;

d) Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương;”

“2. Căn cứ vào tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia do Chính phủ giao và các nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100%, Hội đồng

nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp ở địa phương.”

Tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước quy định “2. ...*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp ở địa phương. Đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, khi phân chia cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương thì tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu không được vượt quá tỷ lệ do Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*”.

Theo đó, Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2023 đến năm 2025; Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2024 sửa đổi, bổ sung mục 2.2 khoản 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang; Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025 và Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 6 của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Các Nghị quyết này đã được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ thời gian qua.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; ngày 16 tháng 6 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025. Bên cạnh đó, tại điểm b tiêu mục 2.1 khoản 2 Mục II Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hướng dẫn “b) *Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy: Sở Tài chính tham mưu trình*

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; chi ngân sách địa phương năm 2025, bao gồm nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã, theo hướng:..."; điểm a khoản 3 Công văn số 8911/BTC-NSNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp “a) Để chuẩn bị cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã hình thành sau sắp xếp đi vào hoạt động chính thức từ ngày 01/7/2025 cần phải có phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và nên theo nguyên tắc giữ ổn định, đảm bảo nguồn thu như trước sắp xếp, đủ nguồn để thực hiện các nhiệm vụ chi được phân cấp. Đây là thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.”.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định “**Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát ... 2. Thay thế văn bản được áp dụng trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật.**”. Tại điểm a khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định “4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;”.

Từ những cơ sở nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố là có cơ sở pháp lý và phù hợp về thẩm quyền theo quy định.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Cơ quan soạn thảo đã quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình thực tế địa phương.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng

Việc ban hành nghị quyết phù hợp với chủ trương, nghị quyết về phân cấp, cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tiết kiệm, chống lãng phí; góp phần cụ thể hóa các chủ trương của Đảng trong lĩnh vực quản lý tài chính.

4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

a) Tại tên gọi dự thảo ***"Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố"***. Tuy nhiên, ngày 21 tháng 7 năm 2025 Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 93/NQ-TT về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết, theo đó tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết quy định ***"1. Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ"***. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác, bảo đảm quy định phù hợp, thống nhất.

b) Tại Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Điều 7 Thông tư số 342/2016/TT-BTC quy định nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu, bảo đảm dự thảo phù hợp nguyên tắc theo quy định.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị quyết có quy định việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và điều kiện bảo đảm cho việc thi hành. Theo đó, tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) có quy định: ***"Các cơ quan; tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày, đối với quyết định ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến. Trong đó, Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số"***. Tuy nhiên, hồ sơ gửi Sở Tư pháp chưa thể hiện ý kiến Sở Nội vụ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thực hiện theo quy định nêu trên.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

- Tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định ***"Căn cứ ban hành"***

văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.”. Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần căn cứ ban hành văn bản theo hướng sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;”

- Tại phần cuối phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;” thành “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;”.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ “cấp xã, phường” thành “cấp xã”; “ban hành kèm theo” thành “ban hành kèm theo Nghị quyết này” tại dự thảo Nghị quyết.

- Tại dự thảo Nghị quyết, Tờ trình, các Phụ lục có lúc sử dụng cụm từ “*khoản thu các cấp ngân sách địa phương*”, “*nguồn thu các cấp ngân sách địa phương*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác, bảo đảm dự thảo đúng quy định, phù hợp, thống nhất.

- Tại Điều 3 dự thảo quy định “**Điều 3. Phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia của ngân sách địa phương**”. Tuy nhiên, tại dự thảo Phụ lục IV quy định “**DANH MỤC CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH CỦA THÀNH PHỐ**”, dự thảo Phụ lục V quy định “**DANH MỤC CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH CỦA THÀNH PHỐ**”, dự thảo Phụ lục VI quy định “**DANH MỤC CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**”. Bên cạnh đó, tại Điều 4 dự thảo quy định “**Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương**”. Tuy nhiên, tại dự thảo Phụ lục VII quy định “**PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI ĐỐI VỚI CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác, bảo đảm dự thảo phù hợp, thống nhất.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

- Việc xây dựng văn bản trên đã được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị quyết số 93/NQ-TT ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo văn bản, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Về hồ sơ gửi thẩm định: tại điểm a khoản 4 Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) quy định “*4. Việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau: a) Hồ sơ gửi thẩm định dự thảo gồm văn bản đề nghị thẩm định; dự thảo tờ trình; dự thảo văn bản; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có);*”. Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định gồm văn bản đề nghị thẩm định, dự thảo tờ trình; dự thảo văn bản; bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo. Tuy nhiên, bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo chưa theo Mẫu số 12, bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa theo Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cho phù hợp và xác định cụ thể ngày, tháng, năm tổng hợp, đóng dấu theo quy định.

7. Đối với dự thảo Tờ trình

- Trên cơ sở điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình cho phù hợp, thống nhất.

- Thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đồng thời rà soát, bố cục lại dự thảo theo hướng "Mục, khoản, điểm".

- Tại tên gọi dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ "*Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố*" thành "*Dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ*". Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh đoạn cuối dự thảo cho thống nhất.

- Tại đoạn đầu dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ "*Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố, như sau:*" thành "*Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ như sau:*".

- Tại khoản 1 Mục I dự thảo điều chỉnh từ "*1. Cơ sở pháp lý*" thành "*1. Cơ sở chính trị, pháp lý*".

- Tại khoản 3 Mục IV dự thảo quy định:

"3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo phương án như sau:....".

Theo đó tên của khoản 3 xác định là “nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết” nhưng nội dung 3.1, 3.2, 3.3 chi tiết khoản 3 dự thảo Tờ trình xây dựng theo hướng **thuyết minh phương án** phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung khoản 3 dự thảo cho phù hợp, bảo đảm khái quát các “nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết”, không đưa nội dung “**thuyết minh phương án**” vào Khoản này.

8. Đối với dự thảo các Phụ lục

- Trên cơ sở điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết, Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo các Phụ lục cho phù hợp, thống nhất.

- Đề nghị điều chỉnh cụm từ “**Đính kèm**” thành “**Kèm theo**” tại dự thảo Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III.

- Tại dự thảo Phụ lục VII đề nghị điều chỉnh, in hoa các Mục I, II; không sử dụng các gạch đầu dòng (-) trong văn bản.

II. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

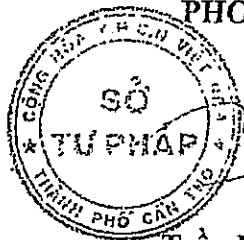
Qua quá trình nghiên cứu, thẩm định văn bản trên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ gửi thẩm tra, thực hiện giải trình ý kiến thẩm định theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 5 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 6 năm 2025) và bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ trình dự thảo theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 để bảo đảm đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, xin gửi đến Sở Tài chính để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND thành phố;
- GD, các PGD phụ trách;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKTVBQPPL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phượng Quyên